**KẾ HOẠCH MÔN HỌC KHỐI 3**

TUẦN 4 HKI - NH: 2022-2023

( Từ ngày 26/9/2022 đến ngày 01/10/2022 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **TÍCH HỢP** |
| **Thứ 2**  **26 /9** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GD thể chất  Toán  HĐTN | 1  2  3  4  5 | Đọc: Mùa thu của em (t1)  Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một bài văn về trường học (t2)  Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại  Hình tam giác. Hình tứ giác  Múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu” | Tích hợp: Vị trí các tỉnh Hà Giang, Kiên Giang, An Giang trên bản đồ.  Tích hợp môn Âm nhạc |
| **Thứ 3**  **27/9** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mỹ thuật  Toán  TNXH | 1  2  3  4  5 | Nghe – viết: Cậu học sinh mới.  Luyện tập về từ chỉ sự vật, đặc điểm. Luyện tập câu kể Ai thế nào?  Sáng tạo cùng tranh dân gian  Khối hộp chữ nhật. Khối lập phương?  Giữ vệ sinh xung quanh nhà T1 | Tích hợp TNXH: Biết được cách làm bờ tường rào của đồng bào dân tộc Mông |
| **Thứ 4**  **28/9** | Tiếng Việt  Toán  Công nghệ  Tiếng Anh  Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Đọc: Hoa cỏ sân trường.  Xếp hình (tiết 1)  Bài 2: Sử dụng đèn học (T1) | THLM: môn TNXH thực hành khám phá cuộc sống xung quanh em |
| **Thứ 5**  **29/9** | Tiếng Việt  Đạo đức  Toán  HĐTN  Tin học | 1  2  3  4  5 | Đọc – kể Cậu học sinh mới  An toàn khi đi trên các phương tiện giao thông ( T2)  Xếp hình (tiết 2)  CĐ 1: Em và trường tiểu học thân yêu T4  (Thực hiện trang trí lớp học)  Bài 3: Máy tính – những người bạn mới (T1) | GDKNS: Ý thức tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông |
| **Thứ 6**  **30/9** | Tiếng Việt  Toán  TNXH  TAnh.NN  TAnh.NN | 1  2  3  4  5 | Điền thông tin vào tờ khai in sẵn  Xem đồng hồ (tiết 1)  Giữ vệ sinh xung quanh nhà T2 | Tích hợp Đạo đức: Tiết kiệm thời gian.  **Tích hợp môn Đạo đức: có ý thức bảo vệ, xây dựng quê hương, đất nước** |
| **Thứ 7**  **01/10** | GD thể chất  Âm nhạc  KNS  HĐTN | 1  2  3  4 | Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại.  **Nghe nhạc:** Nghe bài ***Cò lả (***Dân ca đồng bằng Bắc Bộ)  Thời gian là vàng ( T2)  Chia sẻ cảm xúc sau khi trang trí lớp học |  |

# Thứ Hai, ngày 26 tháng 9 năm 2022

# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 2: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

# BÀI 3: MÙA THU CỦA EM (TIẾT 1 + 2)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

* Giải các câu đố và kể được tên một vài hoạt động diễn ra trong dịp Tết trung thu, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài.
* Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật trong mùa thu, cùng bạn rước đèn, niềm vui chuẩn bị đón ngày khai trường.
* Tìm đọc một bài văn về trường học.
* Nghe-viết đúng một đoạn trong bài: Cậu học sinh mới, biết cách viết hoa địa danh Việt Nam, phân biệt ch/tr, ươc/ươt.
* Tìm được từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm.
* Đặt được câu và xác định được các bộ phận của câu nêu đặc điểm.
* Đặt được tên cho bức tranh và nói được về ngôi trường em mơ ước.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

* KHBD. SGK, VBT, SGV
* Tranh ảnh, video clip về một vài sự vật, hoạt động thường thấy trong dịp Tết trung thu.
* Thẻ từ để tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

* SGK, vở tập viết.
* Hình ảnh Tết trung thu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **TIẾT 1**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  *+ GV giới thiệu chủ điểm*  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Kể tên một số hoạt động thường diễn ra vào dịp Tết trung thu ?  Hôm nay chúng ta cùng học bài : Mùa thu của em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Mùa thu của em SGK trang 32, 33 với giọng thong thả, chậm rãi. Ngắt cuối câu, nhấn mạnh từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài thơ.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài thơ SGK trang 32,33 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy mô tả bức tranh và dự đoán về nội dung bài thơ Mùa thu của em.  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc trong sáng, chậm rãi, vui tươi.  + Ngắt nghỉ cuối, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài thơ.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu trong nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc:  + Một số từ khó: màu lá sen, hội rằm, rước đèn.  + Cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa như:  Mùa thu của em/  Là /xanh cốm mới/  Như nghìn/ con mắt  Mở nhìn/ trời êm.//  - GV cho HS đọc từng đoạn theo nhóm.  - GV mời 2 HS đọc bài thơ:  + HS1(Đoạn 1): từ đầu đến “lá sen”.  + HS1 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm bài thơ, trả lời câu hỏi phần Cùng tìm hiểu SGK trang 33.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  + rằm tháng tám: Tết trung thu.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi trong phần Cùng tìm hiểu SGK trang 33.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ màu sắc của mùa thu trong hai khổ thơ đầu?  + GV hướng dẫn HS đọc hai khổ thơ đầu để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Ở khổ thơ thứ ba, mùa thu của bạn nhỏ có gì vui?  + GV hướng dẫn HS đọc khổ thơ thứ ba để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Hai dòng thơ cuối bài cho em biết điều gì?  Lật trang vở mới  Em vào mùa thu  + GV hướng dẫn HS đọc kỹ 2 câu thơ để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Mùa thu của em có những gì đáng nhớ?  + GV cho học sinh thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được giọng đọc toàn bài; nghe GV đọc đoạn lại toàn bài; HS khá giỏi đọc cả bài; nêu nội dung bài thơ, liên hệ bản thân.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - GV đọc lại đoạn toàn bài thơ.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS:  + Luyện đọc 8 dòng thơ đầu.  + Luyện đọc thuộc lòng 8 dòng thơ cuối.  - GV mời 3-4 HS thi đọc thuộc lòng trước lớp 8 dòng thơ cuối.  -GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy liên hệ bản thân sau khi đọc xong bài.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng (17 phút)**  **a. Mục tiêu:** Đọc một bài văn về trường học.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - Học sinh tìm đọc ở nhà, hoặc ở thư viện trường.  - Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thích.  - Trang trí Phiếu đọc sách.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV khen ngợi những HS nói đúng, hay, cách nói sáng tạo.  **HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: (3 phút)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS trả lời: rước đèn, phá cỗ, múa lân, ngắm trăng, ca hát văn nghệ,...  - HS trả lời:  - Vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật của mùa thu.  - Niềm vui cùng các bạn rước đèn, niềm vui chuẩn bị đón ngày khai trường.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc câu.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài trong nhóm.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS trả lời: Màu sắc của mùa thu là vàng, xanh cốm mới.  - HS trả lời: Mùa thu của bạn nhỏ rất vui vì được rước đèn họp bạn.  - HS trả lời: Hai dòng thơ cuối cho em biết hình ảnh năm học mới, công việc cho năm học mới.  - HS trả lời: niềm vui của ngày Tết trung thu.  - HS trả lời: Giọng đọc nhẹ nhàng, tươi vui, chậm rãi.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - Liên hệ với bản thân: ...    - HS lắng nghe, tiếp thu. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

# Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại

1. **Yêu cầ cần đạt**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
  1. Về năng lực:

2.1 Năng lực chung:

* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2 Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại .

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai ba hàng ngang và ngược lại .

II.Địa điểm – phương tiện:

1.Địa điểm: Sân trường

2.Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.      * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “ Mèo đuổi chuột ” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
|  |  |  |  |
| tc mèo đuổi chuột |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| -Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành ba hàng ngang và ngược lại |  |  | Cho HS quan sát tranh |
|  |  |  | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình. |
| -Luyện tập  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”   tc nhảy ô tiếp sức   * Bài tập PT thể lực:   - Vận dụng:  III.Kết thúc  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | **GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương**   * **GV hô - HS tập theo GV.** * **Gv quan sát, sửa sai cho HS.** * **Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.** * **Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS** * **GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.** * **GV và HS nhận xét đánh giá tuyên**   **dương.**   * **GV nêu tên trò**   **chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.**   * **Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật** * **Cho HS chạy XP cao 15m** * **Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT.** * **GV hướng dẫn** |
| * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * **Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.** * **VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.** |

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: HÌNH TAM GIÁC. HÌNH TỨ GIÁC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: gọi tên các đỉnh, các cạnh của hình tam giác, tứ giác.

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết hình tam giác, tứ giác qua trực giác và qua việc mô tả số đỉnh và số cạnh.

- Mô hình hoá toán học: dùng bút xếp hình tam giác và hình tứ giác.

- Giải quyết vấn đề toán học: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, xác định quy luật của dãy hình được lặp lại nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Yêu nước: giúp các em tự hào, thêm yêu quê hương đất nước tươi đẹp.

- Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm;

2. Học sinh:

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trực quan, nhóm đôi. | |  |
| GV tổ chức trò chơi “Xếp hình”    - GV yêu cầu HS dùng bút xếp hình tam giác và hình tứ giác.  - HS thực hiện theo nhóm đôi (mỗi em xếp một hình).  - Nhóm nào xếp xong trước và xếp đúng được cả lớp vỗ tay.  - GV nhận xét, tuyên dương- Nhận xét chung. -> Giới thiệu bài học mới: Hình tam giác. Hình tứ giác. | - HS thực hiện nhóm đôi.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (... phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Nhận biết hình tam giác, hình tứ giác và cách đọc tên hình.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, hỏi đáp, cá nhân, nhóm. | |  |
| **\* Hình tam giác:**  - GV vẽ hình tam giác lên bảng lớp, vấn đáp giúp HS nhận biếthình tam giác có 3 cạnh, 3 đỉnh và cách đọc tên hình.    + GV chỉ vào các đỉnh của hình tam giác và giới thiệu: Mỗi điểm A, B, C là các đỉnh của hình tam giác.  + Hình tam giác có mấy đỉnh? GV chỉ lần lượt vào các đỉnh cho HS đếm.  + Gọi HS đọc tên 3 đỉnh.  - GV ghi bảng lớp 3 đỉnh: A, B, C.  - GV giới thiệu 3 cạnh của hình tam giác:  + GV vừa chỉ tay vừa nói: Mỗi đoạn thẳng này là cạnh của tam giác.  + Hình tam giác có mấy cạnh? GV chỉ lần lượt vào các cạnh cho HS đếm.  - GV ghi bảng lớp 3 cạnh: AB, BC, CA.  - GV giới thiệu cách đọc tên hình tam giác: Đây là hình tam giác ABC.  Các em có thể đọc bắt đầu từ một trong ba đỉnh, theo chiều kim đồng hồ hay ngược chiều kim đồng hồ đều được.  - GV ghi bảng lớp: Tam giác ABC.  **\* Hình tứ giác:**  **-** GV vẽ hình tứ giác lên bảng lớp.    - GV yêu cầu nhóm đôi thảo luận, tìm cách đọc tên hình – đỉnh – cạnh, viết vào bảng con.  - GV gọi vài nhóm chỉ vào hình vẽ trên bảng lớp để gọi tên.  - GV chỉ vào hình cho cả lớp gọi tên đỉnh, cạnh, hình.  - GV ghi bảng lớp:  + 4 đỉnh: E, K, S, T.  + 4 cạnh: EK, KS, ST, TE.  + Tứ giác EKST.  - **GV lưu ý**: Cũng như tam giác, các em có thể đọc bắt đầu từ một trong 4 đỉnh, theo chiều kim đồng hồ hay ngược chiều kim đồng hồ đều đúng nhưng phải đọc tuần tự theo các đỉnh liên tiếp… | + HS lắng nghe.  + Hình tam giác có 3 đỉnh. HS đếm 1 – 2 – 3.  + HS đọc lần lượt theo tay GV chỉ.  + HS lắng nghe.  + Hình tam giác có 3 cạnh. HS đọc lần lượt các cạnh: AB, BC, CA theo tay GV chỉ.  - HS quan sát.  - HS thực hiện nhóm đôi.  + 4 đỉnh: E, K, S, T.  + 4 cạnh: EK, KS, ST, TE.  + Tứ giác EKST.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS đọc lần lượt theo tay GV chỉ.  - HS lắng nghe. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học. Quan sát hình vẽ, nhận dạng, gọi đúng tên hình và nêu được tên các đỉnh, các cạnh.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành, cá nhân, nhóm đôi, cả lớp. | |  |
| **Bài 1:**  - GV tổ chức cho HS nhóm đôi nói theo mẫu:  + Nói thầm  + Nói cho bạn nghe  + Nói cho cả lớp nghe.    - HS thực hiện nhóm đôi rồi mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét. | - HS thực hiện.  - Hình chữ nhật BCDA có:  + 4 đỉnh: B, C, D, A  + 4 cạnh: BC, CD, DA, AB  - Hình thang OLMN có:  + 4 đỉnh: O, L, M, N  + 4 cạnh: OL, LM, MN, NO  - Hình tam giác UTV có:  + 3 đỉnh: U, T, V  + 3 cạnh: UT, TV, VU  - Đại diện trình bày.  - HS nhận xét. |  |
| **\* Hoạt động 3: Luyện tập (... phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, hỏi đáp, nhóm 4. | |  |
| **Bài 1:**  **-** Yêu cầu của bài là gì?  - GV yêu cầu thảo luận nhóm bốn.    - GV gọi 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**    **-** Yêu cầu của bài là gì?  - GV gợi mở:  + Cột đầu tiên bên trái: hình tam giác và hình tứ giác.  + Hàng trên cùng: màu biểu thị cho các hình tam giác, tứ giác.  + Ví dụ:  Hàng tam giác cột màu đỏ -> tam giác màu đỏ.  Hàng tứ giác cột màu xanh lá -> tứ giác màu xanh lá.  - Yêu cầu của bài: Hình thay vào ..?.. có mấy cạnh? Hình đó màu gì?  - GV yêu cầu thảo luận nhóm bốn.  - GV gọi 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét. | - Yêu cầu của bài:  a) Hình thay vào ? màu gì?  b) Hình thay vào ? có mấy cạnh?  - Thảo luận cách GQVĐ:  + Xác định quy luật của dãy hình được lặp lại (xanh, vàng, tím – tam giác, tứ giác, hình tròn)  - Đại diện trình bày.  a) Hình thay vào có màu cam.  b) Hình thay vào có 3 cạnh.  - Các nhóm kiểm tra, nhận xét.  - Yêu cầu của bài:  + Hình thay vào ..?.. có mấy cạnh? Hình đó màu gì?  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện và trình bày trước lớp, giải thích cách làm.  + Hình thay vào có 4 cạnh và có màu xanh nước biển.  + Hàng tứ giác, cột màu xanh dương -> tứ giác màu xanh dương.  - Các nhóm kiểm tra, nhận xét. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (... phút)**  **Đất nước em**  **\* Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài.  \* **Cách tiến hành:** | |  |
| - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu, nhận biết yêu cầu của bài, tìm cách thực hiện.  - GV gọi 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.    - GV cùng HS nhận xét.  - GV giải thích thêm: Tam giác mạch là tên gọi khác của cây mạch ba góc, lúa mạch đen, sèo, kiều mạch. Hoa tam giác mạch mềm mại, kiêu sa bạt ngàn giữa cao nguyên đá hùng vĩ. Hạt tam giác mạch được dùng làm lương thực và còn có tác dụng như một loại thuốc chữa bệnh.    - GV giới thiệu tứ giác Long Xuyên cho HS hiểu thêm.    - GV gọi 2 – 3 HS.  - GV cùng HS nhận xét. | - Em có biết một loại lương thực mà tên gọi có từ tam giác?  - HS thảo luận trả lời: Cây tam giác mạch.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tìm vị trí các tỉnh Hà Giang, An Giang trên bản đồ (SGK trang 96).  - Đại diện nhóm.  - Các nhóm nhận xét. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# CHỦ ĐỀ 1: MÚA HÁT TẬP THỂ THEO CHỦ ĐỀ “EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU”

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** *Tham gia sinh hoạt dưới cờ.*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3

– Các bài hát về lớp học; tranh hoạt động 2; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hằng ngày; hòm phiếu, phiếu bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng; bảng phụ ghi các tình huống ở hoạt động 5; tranh hoạt động 7.

- Giấy A0, màu vẽ, bút vẽ,…; Phiếu đề xuất trang trí lớp học; phiếu lập kế hoạch trang trí lớp học; phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập hoạt động trải nghiệm 3.

- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, ho dán,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẨN 4 – TIẾT 1: Múa hát tập thể theo chủ đề “ Em và trường tiểu học thân yêu”**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm HS tham gia văn nghệ theo chủ đề “ Em và trường tiểu học thân yêu’.  - Trước khi HS ra sân tham gia sinh hoạt dưới cờ, GV nhắc nhở HS có thái độ nghiêm túc, tập trung và luôn động viên các bạn khi có tiết mục biểu diễn bằng cách vỗ tay tán thưởng.  - GV cho đội văn nghệ của lớp chuẩn bị biểu diễn tiết mục văn nghệ chào mừng tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong  - GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh. | - HS tham gia sinh hoạt dưới cờ.  - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS về chia sẻ với người thân về ấn tượng buổi diễn văn nghệ sinh hoạt chào cơ đầu tuần.  - Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn.  - Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình.  - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

# Thứ Ba ngày 27 tháng 9 năm 2022

# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 2: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

# BÀI 3: MÙA THU CỦA EM (TIẾT 3 + 4)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

* Giải các câu đố và kể được tên một vài hoạt động diễn ra trong dịp Tết trung thu, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài.
* Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật trong mùa thu, cùng bạn rước đèn, niềm vui chuẩn bị đón ngày khai trường.
* Tìm đọc một bài văn về trường học.
* Nghe-viết đúng một đoạn trong bài: Cậu học sinh mới, biết cách viết hoa địa danh Việt Nam, phân biệt ch/tr, ươc/ươt.
* Tìm được từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm.
* Đặt được câu và xác định được các bộ phận của câu nêu đặc điểm.
* Đặt được tên cho bức tranh và nói được về ngôi trường em mơ ước.

**2. Năng lực:**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Phát triển kĩ năng đọc.
* Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
* Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

* KHBD. SGK, VBT, SGV
* Tranh ảnh, video clip về một vài sự vật, hoạt động thường thấy trong dịp Tết trung thu.
* Thẻ từ để tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

* SGK, vở tập viết.
* Hình ảnh Tết trung thu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** 

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **Điều chỉnh** |
| **TIẾT 3**  **Hoạt động 1: Nhìn – viết (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS nhìn đoạn viết, nêu nội dung đoạn; HS nhìn viết vào vở bài tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt đông cả lớp***  - GV mời 1HS đọc đoạn chính tả.  - GV mời 1-2 HS nêu nội dung của đoạn viết.  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: chặng, trụi, quyết liệt, chớp nhoáng.  - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 2 ô bắt đầu viết. Viết dấu chấm cuối câu.  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - HS lắng nghe, viết vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi bài cho bạn bên cạnh, cùng giúp nhau soát, sửa lỗi.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt ch/tr, ươc/ươt (7 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS làm bài chính tả và ngoài bài chính tả; đặt câu với các từ ngữ vừa tìm được.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập.  - HS đọc tên các địa danh Việt Nam.  - Nhắc cách viết tên các địa danh.  - GV hướng dẫn HS:  + Điền ch/tr vào chỗ trống:  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV hướng dẫn HS: Đọc thầm các từ đã cho trong bài tập. Lần lượt ghép vần ươc/ươt sao cho tìm được từ thích hợp.  - GV tổ chức cho HS chơi trò tiếp sức, các nhóm thực hiện bài tập trên bảng lớp.  - GV nhận xét, đánh giá.  **TIẾT 4**  **Hoạt động 1: Luyện từ (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS tìm từ ngữ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm trong đoạn thơ. Biết đặt câu. Xác định bộ phận của câu.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm trong khổ thơ dưới đây:  Tiếng trống vừa giục giã  Trang sách hồng mở ra  Giọng thầy sao ấm quá!  Nét chữ em hiền hòa.  - GV lưu ý HS  - Học sinh thực hiện cá nhân tìm từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả  **Hoạt động 2: Nhận diện câu kể (8 phút)**   1. **Mục tiêu: Đặt được câu Ai thế nào?** 2. **Cách thức tiến hành**   ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2:  - Học sinh xác định yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn học sinh.  - Học sinh thực hiện cá nhân vào vở.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 1-2HS trình bày kết quả.  **Hoạt động 3: Xác định bộ phận câu (5 phút)**  **a. Mục tiêu**: HS xác định bộ phận câu.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 3:  Tìm trong câu em vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ai (cái gì, con gì)? Thế nào?  - GV hướng dẫn HS: Lần lượt thực hiện.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi để xác định bộ phận câu Ai (cái gì, con gì)? Thế nào?  - GV mời đại diện 1-2 HS trình bày câu trả lời.  **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **HĐ 1: Chơi trò chơi Ngôi trường hạnh phúc (8 p)**  **a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu cách thực hiện trò chơi, thực hiện theo nhóm nhỏ, chia sẻ kết quả trước lớp.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV giới thiệu trò chơi Ngôi trường hạnh phúc: Đặt tên cho mỗi bức tranh. Giới thiệu về ngôi trường em mơ ước.  - GV phổ biến cách thức thực hiện trò chơi  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo từng nhóm nhỏ.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  **Hoạt động 2: Nói điều thích nhất ở trò chơi Ngôi trường hạnh phúc (7 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS nói điều yêu thích nhất ở trò chơi Ngôi trường hạnh phúc.  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS nói điều em yêu thích nhất ở trò chơi.  - GV hướng dẫn HS:  + Qua trò chơi, em học được thêm điều gì?  + Em có cảm thấy yêu ngôi trường của mình hơn không?  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS trao đổi theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày câu trả lời.  **IV. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: (3 phút)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau. | -Học sinh trả lời: Những kỉ niệm trên con đường đi học.  -Học sinh viết bảng con.  -Học sinh lắng nghe, thực hiện.  -Học sinh viết bài chính tả.  -Học sinh soát lỗi chính tả.  -HS đọc: Cao Bằng, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Sóc Trăng, Bà Rịa-Vũng Tàu.  - HS trả lời: Tên các địa danh viết hoa.  -HS điền vào vở.  -HS thảo luận.  -HS trình bày  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS trình bày: Từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ: trang sách, giọng thầy, nét chữ, giấy, dòng kẻ.  - HS trình bày: Từ ngữ chỉ đặc điểm trong khổ thơ: hồng, ấm, hiền hòa, trắng, ngay ngắn.  -Học sinh lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  -Học sinh làm bài vào vở.  -HS trình bày: Giọng thầy rất ấm.  Trang sách thơm tho.  -Học sinh thực hiện.  -Học sinh chia sẻ bài làm trước lớp  Giọng thầy **rất ấm**.  Trang sách **thơm tho**. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: KHỐI HỘP CHỮ NHẬT. KHỐI LẬP PHƯƠNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận dạng, gọi tên khối hộp chữ nhật, khối lập phương thông qua việc sử dụng đồ dùng học tập hoặc vật thật có trong cuộc sống.

- Năng lực mô hình hoá toán học: Thông qua việc sử dụng mô hình để hình thành nhận dạng và gọi tên khối hộp chữ nhật, khối hộp lập phương.

- Giao tiếp toán học: Trình bày, trao đổi được về các vấn đề trong bài.

- Giải quyết vấn đề toán học: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, đếm hình, lắp ghép các mô hình nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; mô hình khối hộp chữ nhật, khối lập phương,…

2. Học sinh:

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; mô hình khối hộp chữ nhật, khối lập phương, đất nặn,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| GV tổ chức trò chơi “Tôi bảo”  - GV cho HS để các đồ vật mà các em mang theo lên bàn.  + GV: Tôi bảo, tôi bảo.  + Cả lớp: Bảo gì? Bảo gì?  + GV: Tôi bảo xếp những đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật sang bên trái.  + GV: Tôi bảo, tôi bảo.  + Cả lớp: Bảo gì? Bảo gì?  + GV: Tôi bảo cất những đồ vật còn lại vào hộc bàn.  - GV nhận xét. Giới thiệu bài học mới: | - HS tham gia trò chơi.  + HS lấy hộp bút, bao diêm, hộp sữa, hộp quà,.. sang bên trái.  + HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (... phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Nhận biết khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, hỏi đáp, cá nhân, nhóm. | |  |
| **\* Khối hộp chữ nhật:**  - GV cho HS hoạt động nhóm 4, sử dụng mô hình khối hộp chữ nhật trong ĐDHT, vấn đáp giúp HS nhận biếtkhối hộp chữ nhật có 12 cạnh, 8 đỉnh và 6 mặt.    - GV dùng mô hình khối hộp chữ nhật trong ĐDHT, chỉ vào các đỉnh của khối hộp chữ nhật và giới thiệu: đây là đỉnh của khối hộp chữ nhật.  + Khối hộp chữ nhật có mấy đỉnh? GV chỉ lần lượt vào các đỉnh cho HS đếm.  - GV giới thiệu 12 cạnh của khối hộp chữ nhật:  + GV vừa chỉ tay vừa nói: Mỗi đoạn thẳng này là cạnh của khối hộp chữ nhật.  + Khối hộp chữ nhật có mấy cạnh? GV chỉ lần lượt vào các cạnh cho HS đếm.  - GV giới thiệu 6 mặt của khối hộp chữ nhật:  + GV vừa chỉ tay vào các mặt của khối hộp chữ nhật và giới thiệu: đây là mặt của khối hộp chữ nhật.  + Khối hộp chữ nhật có mấy đỉnh? GV chỉ lần lượt vào các đỉnh cho HS đếm.  - GV kết luận: Khối hộp chữ nhật có 12 cạnh, 8 đỉnh và 6 mặt.  **\* Khối lập phương: (Tiến hành tương tự như khối hộp chữ nhật)**    - GV kết luận: có 6 mặt đều là hình vuông, có 12 cạnh bằng nhau, 8 đỉnh, cứ 3 cạnh gặp nhau tại 1 đỉnh. | + HS lắng nghe, làm theo và lặp lại.  + Khối hộp chữ nhật có 8 đỉnh. HS đếm 1 – 2 – 3,….8 theo tay GV chỉ.  + HS lắng nghe.  + Khối hộp chữ nhật có 12 cạnh. HS đếm lần lượt các cạnh theo tay GV chỉ.  + HS lắng nghe, làm theo và lặp lại.  + Khối hộp chữ nhật có 6 mặt. HS đếm 1 – 2 – 3,….6 theo tay GV chỉ.  - HS nhắc lại.  - HS nhắc lại. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Nhận biết đỉnh, cạnh, mặt của khối hộp chữ nhật, khối lập phương.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, cá nhân, nhóm đôi. | |  |
| - GV tổ chức cho HS nhóm đôi “Nhận biết đỉnh, cạnh, mặt của khối hộp chữ nhật, khối lập phương” nói theo mẫu:  + Nói thầm  + Nói cho bạn nghe  + Nói cho cả lớp nghe.    - HS thực hiện nhóm đôi rồi mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét. | - HS dùng mô hình khối hộp chữ nhật trong ĐDHT, chỉ vào các đỉnh, cạnh mặt của khối hộp chữ nhật.  - HS thực hiện.  - Đại diện trình bày.  - HS nhận xét. |  |
| **\* Hoạt động 3: Luyện tập (... phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, hỏi đáp, nhóm 4. | |  |
| **Bài 1:**  **-** Yêu cầu của bài là gì?  - GV yêu cầu thảo luận nhóm bốn.    - GV gọi 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét. GV tổ chức cho HS chơi “Ai nhanh hơn”  + Các nhóm dùng đất nặn và đũa mang theo để tạo hình (như SGK).  + Nhóm nào xong đầu tiên, ghép đúng và trình bày đúng thì thắng cuộc.  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bài, tìm cách làm: Tìm hình phẳng phù hợp với mặt của hình khối.  - GV gọi 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét. | - Yêu cầu của bài: Để làm mô hình khối lập phương như hình, em cần: ..?.. que tính, ..?.. viên đất nặn.  - HS thảo luận nhóm bốn.  - Đại diện trình bày.  + Để làm mô hình khối lập phương như hình, em cần: 12 que tính, 8 viên đất nặn.  - HS tham gia trò chơi.  - Các nhóm kiểm tra, nhận xét.  - HS đọc đề.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện trình bày.  - Các nhóm kiểm tra, nhận xét.  + Vết của khối lập phương (màu tím) là: hình vuông.  + Vết của khối hộp chữ nhật (màu xanh) là: hình chữ nhật.  + Vết của khối trụ (màu hồng) là: hình tròn |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (... phút)**  **\* Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài.  \* **Cách tiến hành:** | |  |
| - GV cho HS lần lượt cầm khối hộp chữ nhật và khối lập phương lên trình bày: vừa chỉ vào hình vừa đếm số đỉnh – cạnh – mặt.  - GV: Em hãy kể thêm một số đồ vật quanh em có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  - Các em về nhà kể cho người thân các đồ vật có hình dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật. | - HS thực hiện lần lượt. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HÔI

# CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

# BÀI 4: GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Có ý thức giữ vệ sinh xung quanh nhà và biết cách vệ sinh nhà ở sạch sẽ, gọn gàng.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các tranh trong sách GK của bài 4; bài hát; quả bóng cho trò chơi khởi động ở tiết 1; phiếu quan sát; gấu bông để đóng vai ở tiết 2.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về khu phố đang sinh sống để dẫn dắt vào bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trò chơi “Chuyền bóng”.  - GV phổ biến luật chơi: Gv mở bài hát cho lớp hát theo và cùng chuyền bóng. Khi GV cho dừng bài hát vào thời điểm thích hợp, HS nào giữ bóng sẽ trả lời câu hỏi: Em thích nơi nào nhất trong khu vực gia đình mình đang sống? Vì sao?. Cứ thế chơi đến hết thời gian quy định.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Giữ vệ sinh xung quanh nhà”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Sự cần thiết phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.**  **Mục tiêu:** HS biết được sự cần thiết phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1,2,3 trong sgk trang 20 và làm việc với nhóm 4. Kể lại câu chuyện của bạn Nam.    - Mời đại diện nhóm kể lại câu chuyện.  - GV đặt câu hỏi:  + Nam đã nói với bố mẹ điều gì?  + Gia đình Nam sẽ làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà?  - GV nhận xét, kết luận: *Giữ gìn xung quanh nhà ở sạch sẽ thì ruồi, muỗi, chuột, gián không còn nơi trú ần, góp phần tạo bầu không khí trong lành, giúp em và gia đình có sức khoẻ tốt, phòng tránh được nhiều bệnh tật.*  **Hoạt động 2: Việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà.**  **Mục tiêu:** HS biết được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 4,5,6,7 trong SGK trang 21 và trả lời câu hỏi: Mọi người trong các hình đang làm gì? Nêu ích lợi của những việc làm đó?    - GV nhận xét, kết luận: *Mọi người dân trong khu phố chung tay thực hiện những việc làm giúp giữ vệ sinh nơi mình đang sinh sống.*  **Hoạt động 3: Tìm hiểu thực trạng vệ sinh nơi em ở.**  **Mục tiêu:** HS tìm hiểu được thực trạng vệ sinh xung quanh nơi ở.  **Cách tiến hành:**  - GV phát cho HS phiếu điều tra như trong SGK trang 21, HDHS cách thực hiện hoàn thành phiếu.  - GV mời HS lên trình bày  - GV nhận xét, kết luận: *Mỗi gia đình cần bỏ rác đúng nơi qui định, giữ sạch sân vườn, khu vệ sinh và chuồng trại chăn nuôi,… để phòng tránh bệnh tật và bảo vệ sức khoẻ..*  **Hoạt động 4: Thực hành**  **Mục tiêu:** HS làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nơi ở.  - GV nêu yêu cầu: Em cùng bố mẹ, người thân làm vệ sinh các khu vực xung quanh nơi em ở sau khi học xong bài này, sẽ báo cáo việc đã làm vào tiết sau.  **Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  - Gv yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thực trạng vệ sinh xung quanh nơi ở và cùng người thân vệ sinh các khu vực xung quanh nơi ở của mình. | - Cả lớp hát theo và tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi theo ý của mình. Có thể là:  + Em thích chơi cùng bạn trên con đường lát gạch hoa ở công viên, vì nó sạch đẹp.  + Em thích khoản nhỏ sân thượng nhà em vì nó sạch, không có bụi, đất. Đứng nơi đó em ngắm nhìn được nhiều chỗ khác, thấy được mặt trời mọc buổi sáng, mặt trời lặn buổi chiều.  + Em thích vui đùa cùng bạn nơi gốc đa đầu làng, cạnh hồ sen vì nơi đó sạch, có gió mát, có hương sen thơm, có không khí trong lành, …    - HS quan sát tranh và thực hiện kể theo nội dung tranh  + Tranh 1: Buổi trưa, trên đường đi học về, bạn Nam thấy trước cổng nhà có một đống rác lớn, xung quanh có chuột và gián đang bò và mùi hôi thối bốc lên rất khó chịu.  + Tranh 2: Buổi chiều, trên đường đi đá bóng, bạn Nam đọc được bảng tin của khu phố với nội dung kêu gọi mọi người dân cùng thực hiện những việc làm để giữ vệ sinh nhà ở.  + Tranh 3: Buổi tối, trong lúc ngồi bàn ăn, bạn Nam đề xuất với bố mẹ làm thế nào để cổng nhà mình không còn rác nữa.  - HS trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Nam đã nói: Bố ơi, làm thế nào để cổng nhà mình không còn rác nữa. Vì Nam thấy trước cổng nhà có một đống rác thật to, thật hôi.  - Sẽ nói với bác tổ trưởng khu phố, vận động mọi người cùng để rác đúng nơi qui định. (hoặc: sẽ quét dọn, hốt rác đem rác đến nơi qui định mỗi ngày).  HS nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS theo nhóm đôi quan sát và trả lời  + Tranh 4: Mọi người đang vệ sinh đường phố, giúp đường phố sạch, đẹp hơn.  Tranh 5: Mọi người đang tỉa cành cây, làm cho cây trông gọn, đẹp, tránh được nguy hiểm khi có mưa to, gió lớn.  + Tranh 6: Vệ sinh chuồng trại, tránh được mùi hôi thối làm ô nhiễm bầu không khí.  + Tranh 7: Vớt rác trên dòng kênh, tránh ô nhiễm nguồn nước, giúp dòng chảy được thông.  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện phiếu điều tra:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khu vực q.sát** | **Thực trạng v.sinh** | **Đề xuất g.pháp** | | Sân trước nhà | Có nhiều lá rụng | Quét dọn sạch. | | Chuồng trại sau nhà |  |  | | Cây cối xung quanh nhà |  |  | | Hàng rào phía cổng,… |  |  |   - HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS lắng nghe, về nhà thực hành cùng người thân, ghi nhận các việc làm và báo cáo vào tiết học sau.  - Lắng nghe và thực hiện với người thân ở nhà. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# Thứ Tư ngày 28 tháng 9 năm 2022

# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 2: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

# BÀI 4: HOA CỎ SÂN TRƯỜNG (TIẾT 1)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

* Nói về những hình ảnh và âm thanh quen thuộc ở trường.
* Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc.
* Tìm được những từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1-2 loài cây.
* Đọc, kể được câu chuyện *Cậu học sinh mới* theo tranh.
* Biết cách điền và điền được một số thông tin vào tờ khai in sẵn.
* Nói được với bạn về vườn trường em mơ ước.

**2. Năng lực:**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Phát triển kĩ năng đọc.
* Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
* Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

* KHBD. SGK, VBT, SGV
* Tranh ảnh, video clip về một số khu vườn, sân trường có nhiều cây, nhiều hoa hoặc cảnh chăm sóc vườn hoa.
* Bảng phụ.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

* SGK, vở tập viết.
* Hình ảnh vườn cây, vườn hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **Điều chỉnh** |
| **TIẾT 1**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Kể tên một số âm thanh quen thuộc ở trường?  GV giới thiệu hôm nay chúng ta cùng học bài Hoa cỏ sân trường.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Hoa cỏ sân trường SGK trang 36, 37 với giọng thong thả, chậm rãi. Ngắt cuối câu, nhấn mạnh từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài SGK trang 36, 37 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy mô tả bức tranh và dự đoán về nội dung của bài .  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc trong sáng, chậm rãi, vui tươi.  + Ngắt nghỉ cuối, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu trong nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc:  + Một số từ khó: cây đuôi lươn, cỏ may, tinh nghịch, li ti.  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài:  Trên đó/ bước chân của thầy cô/ xen giữa những bước chân tinh nghịch/ của các bạn nhỏ.//  - GV cho HS đọc từng đoạn theo nhóm.  - GV mời 2 HS đọc bài:  + HS1(Đoạn 1): từ đầu đến bạn nhỏ.  + HS2 (Đoạn 2): từ sát hàng rào đến hạt bụi.  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm bài, trả lời câu hỏi phần Cùng tìm hiểu SGK trang 37.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  + cây đuôi lươn: cây cảnh, lá có nhiều màu.  + cỏ may: loại cỏ thấp, quả nhỏ và nhọn, hay bám vào quần áo.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi trong phần Cùng tìm hiểu SGK trang 37.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Sân trường của bạn nhỏ có gì đặc biệt?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn đầu để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Tìm từ ngữ nói về hình dáng của hoa, cỏ trồng ở sát hàng rào?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Hoa và đám cỏ thế nào khi:   1. Nhìn đám học trò đùa giỡn. 2. Có một cơn gió lớn tràn qua. 3. Cơn gió đã thổi qua rồi.       - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Em thích điều gì ở sân trường của bạn nhỏ? Vì sao?  + GV cho học sinh thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi. | - HS trả lời: tiếng trống trường, tiếng chim hót, ...  - HS trả lời:  - Tên, vẻ đẹp và những điều thú vị của các loài hoa cỏ.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc câu.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài trong nhóm.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS trả lời: Sân trường của bạn nhỏ có hai dãy lớp học.  - HS trả lời: Cây đuôi lươn dáng mềm, lá dài. Bụi cỏ may nở những cánh hoa li ti. Bụi cỏ kết từng hạt nhỏ như hạt bụi.  - HS trả lời:  a. Hoa và cỏ đứng bên nhau hiền lành nhìn các bạn nhỏ chạy nhảy, nô đùa.  b. Hoa và cỏ rung nhè nhẹ khi một cơn gió tràn qua.  c. Cơn gió thổi qua lớn hơn đám cỏ nghiêng ngả xô vào nhau.  - HS trả lời theo cảm nhận của mình.    -Học sinh thảo luận.  -Học sinh trả lời: cao, thẳng, thấp, to, ..., nâu, vàng, trắng, ... |  |

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: XẾP HÌNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Gọi tên các hình phẳng và hình khối đã học.

- Mô hình hoá toán học: Dùng các hình trong bộ xếp hình để lắp ghép các hình mới.

- Giải quyết vấn đề toán học: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, đếm hình, lắp ghép các mô hình nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Yêu nước: giúp các em tự hào, thêm yêu quê hương đất nước tươi đẹp.

- Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bộ xếp hình, hình vẽ.

2. Học sinh:

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ xếp hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: trực quan, nhóm đôi. | |  |
| - GV gọi HS kể tên các khối hình đã học.  - GV tổ chức trò chơi “ Điểm danh theo tên các hình khối”  + GV nói tên bốn hình khối đã học, “ khối trụ, khối lập phương, khối cầu, khối hộp chữ nhật”.  - GV tổng kết trò chơi, dẫn dắt vào bài học. | - HS kể: khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu.  + HS lần lượt điểm danh theo thứ tự tên các khối hộp đó: “khối trụ, khối lập phương, khối cầu, khối hộp chữ nhật - khối trụ, khối lập phương, khối cầu, khối hộp chữ nhật”.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động Thực hành (... phút)** | |  |
| a. Mục tiêu: HS nhận biết các hình phẳng và các hình khối, dùng các hình trong bộ xếp hình để lắp ghép các hình mới.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành, nhóm đôi, cả lớp. | |  |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm bốn.  - GV gọi 3 – 4 nhóm trình bày trước lớp.    - GV cùng HS nhận xét. | *-* HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm bốn.  - Đại diện trình bày.  a) Các hình phẳng: gồm có 5 hình tam giác (tím, đỏ, xanh lá, vàng, xanh dương), 1 hình vuông (xanh da trời), hình tứ giác (cam).  b) Các hình khối: Khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ.  - Các nhóm kiểm tra, nhận xét. |  |
| **Bài 2:**  - GV gợi mở:  + Gọi HS đọc yêu cầu.  **+** GV giúp HS nhận biết: Tìm các hình phẳng trong bài 1 chính là các hình trong bộ xếp hình của HS.  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Tìm các hình trong bộ xếp hình cùng hình dạng với các hình của các câu, mặc dù khác màu.  - GV gọi 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 3:**  - GV gợi mở:  + Gọi HS đọc yêu cầu.  **+** Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?    - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi và làm bài.  - GV gọi 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - Với các nhóm HS hoàn thành sớm, các em có thể tưởng tượng và xếp hình một người theo ý thích. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện nhóm đôi, mỗi HS chọn 1 hình để xếp rồi chia sẻ:  + Các hình cần chọn để ghép được thành hình tứ giác theo yêu cầu là:    - Các nhóm kiểm tra, nhận xét.  - HS đọc yêu cầu.  - Dùng bộ xếp hình để xếp hình hai bạn vui chơi.  - HS thực hiện nhóm đôi, mỗi HS chọn 1 hình để xếp rồi chia sẻ:  + Phần đầu là hình vuông, tay - chân - thân mình là những hình tam giác,…  - HS có thể tưởng tượng và xếp hình một người theo ý thích. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 2: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC**

**Bài 02: SỬ DỤNG ĐÈN HỌC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nêu được tác dụng và cách sử dụng được đèn học.

- Xác định vị trí đặt đèn, bật tắt, điều chỉnh được độ sáng của đèn học.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện đúng kế hoạch học tập.học tập đúng giờ và chủ độngcân đối thời gian học khi sử dụng đfn học để đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra những tình huống mất an toàn trong sử dụng đèn học nói riêng và sử dụng đồ dùng điện trong gia đình nói chung và đề xuất được các giải pháp phù hợp

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và mô tả được các tên gọi, kí hiệu công nghệ của các bộ phận trên đèn học, trình bày, mô tả được về chiếc đèn học yêu thích.Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiẻu biết và vận dụng kiến thức đã học về đèn họcvào học tập và cuộc sống hàng ngày

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn đèn học nói riêng và các đồ dùng điện trong gia đinh nói chung,Có ý thức tiết kiệm điện năng trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy: Tranh ,ảnh minh họa cấu tạo cơ bản của đèn học và một số tình huống mát an toàn khi sử dụng dèn học.Một số loại đèn học có kiểu dáng và màu sắc khác nhau

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được vai trò của một số sản phẩm công nghệ.  - Cách tiến hành: | |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” hoặc thiết kế chọn quà hay lật mảnh ghép để khởi động bài học.  - HS tham gia chơi bằng cách bấm vào loại quả em thích và trả lời các câu hỏi:  + Câu 1: Nêu tên từng bộ phận của đèn học  + Câu 2: Nêu tác dụng của từn bộ phận của đèn học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi khởi động  + Trả lời: 6 bộ phận chính, bóng đèn, thân đèn, chụp đèn, đế đèn, công tắc, dây nguồn.  + Trả lời: tác dụng của từng bbọ phận như đã được học ở tiết 1- HS lắng nghe. |  |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Giúp học sinh biết sử dụng đèn học đúng cách: xác định được vị trí đặt đèn, bạt tắt , điều chỉnh chiều cao, độ sáng của đèn học,Giúphọc sinh nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng đèn học  **-** Cách tiến hành: | |  |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu sử dụng đèn học đúng cách (làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ các bức tranh hình 4 và nêu câu hỏi. Sắp xếp cách sử dụng hợp lý    + Em cùng bạn thảo luận về cách sắp xếp cách sử dụng đèn học hợp lý theo 4 bước của bạn nhỏ trong hình 4. Cùng bạn thực hành các bước sử dụng đèn học?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 2. Tìm hiểu sử dụng đèn học an toàn. (làm việc nhóm 2)**  - GV nêu câu hỏi cho học sinh quan sát hình năm và nêu tại sao trong cách sử dụng đèn học của hình 5 là mất an toàn    - Sử dụng đèn học an toàn cần lưu ý điều gì?  -GV gợi ý học sinh nêu - nếu được -  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV chốt HĐ2 và mời HS đọc lại.  *Cần đảm bảo tuyệt đối về an toàn khi sử dụng đèn học,Khi ánh sáng của đèn học nhấp nháy hoặc không còn sáng rõ cần báo cho người lớn để sủa chữa, thay thế để đảm bảo an toàn*  *-Đồ thay thế hỏng hóc cần được đúng trong túi bóng ghi lưu ý nguy hiểm và phân loại bỏ thùng rác.* | - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:  + Xác định vị trí đăt đèn, bật đèn, điều chỉnh độ cao độ chiếu sáng của đèn, tắt đèn khi không sử dụng  + Học sinh nêu lại các bước thực hiện các thao tác vừa nêu  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm  Học sinh quan sát thảo luận và nêu:  Hình a: Để gần cốc nước dễ va chạm đổ nước gây chậm cháy  Hình b/ làm hỏng dây, hở điện mất an toàn, có thể bị điện giật nguy hiểm  Hình c/ dễ bị bỏng tay hoặc dò rỉ điện gây bị điện giật nguy hiểm  Hình d/ gây chói mắt lâu dài ảnh hưởng thị lực, hại mắt  + Lưu ý học sinh tránh chiếu qua sáng, dọi ánh sáng vào mắt hại mắt hoặc tăt bật liên tục làm hại hỏng đèn,có thể bị điện giật nguy hiểm nếu hở điện  - HS trả lời cá nhân: đặt ở vị trí khô ráo-an toàn điện, phía tay trái người ngồi- không bị bóng tay người viết che mất chữ viết,  Điều chỉnh độ cao và hướng chiếu sáng của đèn phù hợp- không cao hay thấp quá, tắt đèn khi không sử dụng, không sờ tay vào bóng đèn khi đang sử dụng hay vừa sử dụng xong để tránh bị bỏng  - Giữ gìn khi sử dụng bằng cách: không làm đổ, rơi,..Biết lau chùi, bảo quản các sản phẩm đó.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và lưu ý cách sử dụng đèn học an toàn.  .  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2 |  |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành được việc biết sử dụng đèn học và sử dụng an toàn.  **-** Cách tiến hành: | |  |
| **Hoạt động 3. Thực hành cách sử dụng đèn học , sử dụng an toàn. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời học sinh làm việc cá nhân: Thực hành các bước sử dụng đèn học, sử dụng an toàn.  - GV Mời một số em trình bày  - GV mời học sinh khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh thực hành  - Một số HS thực hành trước lớp.  - HS nhận xét nhận xét bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |  |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |  |
| - GV chuẩn bị trước một số đèn học  - GV tổ chức sinh hoạt nhóm 4, nêu yêu cầu:  + Chia sẻ với bạn và hình dáng, màu sắc chiếc đèn học mình yêu thích  + Chia sẻ về cách sử dụng và sử dụng an toàn cho bạn biết  + Nếu tay ướt mà bật đèn hay ngồi tắt bật đèn liên tục hoặc ngồi quá lâu dưới ánh sáng quá lớn thì điều gì sẽ có thể xảy ra, em rút ra bài học gì cho mình?  - GV mời các tổ nhận xét lẫn nhau về cách làm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị bài 3: sử dụng quạt điện. | - Lớp chia thành các nhóm và cùng nhau nêu cách bảo quản các sản phẩm bằng cách lau, chùi sản phẩm,....và về thực hành giúp đỡ bố mẹ ở gia đình mình...  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |  |

# Thứ Năm ngày 29 tháng 9 năm 2022

# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 2: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

# BÀI 4: HOA CỎ SÂN TRƯỜNG (TIẾT 2)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

* Nói về những hình ảnh và âm thanh quen thuộc ở trường.
* Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc.
* Tìm được những từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1-2 loài cây.
* Đọc, kể được câu chuyện *Cậu học sinh mới* theo tranh.
* Biết cách điền và điền được một số thông tin vào tờ khai in sẵn.
* Nói được với bạn về vườn trường em mơ ước.

**2. Năng lực:**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Phát triển kĩ năng đọc.
* Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
* Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

* KHBD. SGK, VBT, SGV
* Tranh ảnh, video clip về một số khu vườn, sân trường có nhiều cây, nhiều hoa hoặc cảnh chăm sóc vườn hoa.
* Bảng phụ.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

* SGK, vở tập viết.
* Hình ảnh vườn cây, vườn hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **Điều chỉnh** |
| **TIẾT 2**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV cho HS tìm từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1-2 loài cây. Bài tập 2  - GV cho học sinh thảo luận theo nhóm.  - Cho học sinh trình bày.  - GV cho HS nêu cảm xúc về một loài cây. Bài tập 3.  - Cho học sinh trình bày.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4: GV cho sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.**  **a. Mục tiêu**: HS quan sát tranh, đọc tên truyện, sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện, đọc nội dung từng tranh và phán đoán nội dung câu chuyện; HS nghe GV kể chuyện.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh SHS trang 38    - GV yêu cầu HS nhìn tranh, rồi sắp xếp.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV kể cho cả lớp nghe Cậu học sinh mới (GV vừa kể vừa kết hợp chỉ vào tranh minh họa để HS dễ hình dung hơn câu chuyện).  - GV kể câu chuyện lần thứ hai. GV yêu cầu HS vừa nghe vừa kết hợp quan sát tranh minh họa để nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS trao đổi về phán đoán từng nội dung câu trả lời dưới mỗi tranh của mình  **Hoạt động 5: Kể từng đoạn của câu chuyện**  **a. Mục tiêu**: HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện theo nội dung đã được GV kể (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh.  - GV hướng dẫn HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  ***Bước 2: Hoạt động theo nhóm***  - GV chia HS làm các nhóm (mỗi nhóm 4 HS). Từng HS đảm nhận kể lại 1 đoạn của câu chuyện theo tranh.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay.  **Hoạt động 6: Kể toàn bộ câu chuyện**  **a. Mục tiêu:** HS kể được toàn bộ câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***  - GV chia HS thành nhóm (2 người). Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV mời đại diện 1-2 HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV nhận xét phần kể chuyện của HS.  - GV khen ngợi HS nhớ, kể đúng được nội dung của câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Em hãy nói về nhân vật mà em thích. Vì sao em thích nhân vật đó.  + Câu chuyện nói về nội dung gì?  **HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: (3 phút)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau | - HS quan sát tranh.  - HS suy nghĩ về nội dung các bức tranh.  - HS trả lời:  Sắp xếp theo thứ tự: 3-4-2-1  - HS lắng nghe, kết hợp quan sát tranh minh họa trong SHS.  - HS lắng nghe, quan sát tranh, nhớ những chi tiết chính trong từng đoạn.  - HS trao đổi, so sánh về nội dung mình phán đoán và nội dung câu chuyện GV kể.  - HS quan sát tranh.    - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS tập kể chuyện.  - HS trả lời. Nêu lý do em vì sao thích nhân vật đó.  - HS nêu nội dung của câu chuyện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**( TIẾT 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài hoc, HS biết :

- Nêu được một số quy tắc an toàn thường gặp khi đi trên các phương tiện giao thông;

- Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

- Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi;

- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông;

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Nhận ra được tình huống không an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống.

***\* Năng lực riêng:***

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi.

- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác.

- Năng lực điều chỉnh hành vi.

**3. Phẩm chất:** Tuân thủ các quy tắc khi đi trên các phương tiện giao thông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: GSK đạo đức 3, Vở bài tâp đạo đức 3, tranh ảnh về các phương tiện giao thông phổ biến, tình huống, tư liệu liên quan đến việc tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông.

**- HS:** GSK đạo đức 3, Vở bài tâp đạo đức 3, ( nếu có) tình huống có liên quan đến bài học,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| **- LUYỆN TẬP**  **\* Hoạt dộng 5: Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào dưới đây? Vì sao?**  **\* Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ trước những hành vi tuân thủ hoặc không tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.  \* Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và nêu thái độ đối với từng tình huống thể hiện trong các tranh trang 12 SGK.  - GV gợi ý cho HS bày tỏ thái độ theo từng tình huống:  - *Các nhân vật trong tranh đã có hành vi vi phạm quy tắc giao thông nào?*  *- Em đồng* *tình hay không đồng tình với các nhân vật đó? Vì sao?*  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nêu ý kiến trao đổi thêm.  **\* Hoạt động 6: Xử lý tình huống**  **Mục tiêu:** HS luyện tập ứng xử trước những hành vi tuân thủ hoặc không tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và đưa ra cách xử lí đối với mỗi tình huống.  - GV tổ chức cho HS thực hiện sắm vai xử lý tình huống:  + Gợi ý:  - *Tình huống 1*: Na thấy cần tuân thủ quy tắc mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền. Do đó cho dù ở gần nhà, nhưng vẫn rất cần thiết phải mặc áo phao.  - *Tình huống 2*: Khi thấy bạn ( Bin) đội mũ bảo hiểm quên cài quai, em có thể nhắc nhở bạn:  🡪 GV có thể phân tích thêm: Đội mũ bảo hiểm không cào quai thì mũ có thể rơi bất kì lúc nào hoặc chẳng may bị ngã thì mũ bảo hiểm cũng không bảo vệ được đầu.  - Tình huống 3: Bạn ( Tin) có thể mở cửa sổ để ngắm cảnh, nhưng không được thò đầu, tay ra ngoài vì như thể rất nguy hiểm.  🡪 GV có thể phân tích thêm: Khi xe đang chạy, việc thò đầu, tay ra ngoài có thể va chạm vào các xe khác đi ngược chiều hoặc xe khác đi cùng chiều đang vượt lên. Điều đó sẽ gây chấn thương rất nặng.  - GV tổ chức cho HS nhận xét và đánh giá lẫn nhau sau mỗi tình huống.  🡪 GV cần đưa ra tiêu chí nhận xét cho HS trước khi xem các bạn sắm vai: “ Chú ý nhận xét về cách ứng xử, cử chỉ, nét mặt, lời nói”.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.  **Hoạt động 7: Chia sẻ về việc em tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.**  **Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức và rèn luyện các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông***.***  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hành các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông theo phiếu rèn luyện.  \* Đi bộ phía bên phải đường.  \* Đi bộ trên vỉa hè hoặc lề đường (ở nơi không có vỉa hè).  \* Chỉ qua đường khi có đèn tín hiệu, cầu vượt hoặc có người lớn đi cùng.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về việc thực hiện của HS vào tiết sau.  - GV nhận xét, khen ngợi kết quả rèn luyện của HS.  **Hoạt động 8: Nhắc nhở người thân, bạn bè đảm bảo an toàn.**  **\*Mục tiêu:**  - HS góp phần tuyên truyền, nhắc nhở người thân, bạn bè tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.  **\*Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho học nêu các quy tắc an toàn để nhắc nhở người thân, bạn bè khi đi trên các phương tiện giao thông trong những tình huống cụ thể:  - Bố, mẹ sắp đi máy bay.  - Anh, chị đang vội đi làm bằng xe máy.  - Các bạn tự đến trường bằng xe đạp.  **Hoạt động 9: Củng cố, dặn dò**  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân khi tham gia giao thông.  \* **Cách tiến hành:**  - Giáo viên nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:  + Em đã học được gì qua bài học pháp luật này?  + *Em thay đổi điều gì để giữ được sự an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông* ?  *-* GV tổ chức cho HS cùng đọc bài thơ Ghi nhớ, tổng kết các kĩ năng cần thiết khi đi trên các phương tiện giao thông:  Đường gần cho đến đường xa  Đường sắt, đường thủy hay là đường không  Tuân thủ quy tắc giao thông  Tự tin, vui bước em không sợ gì. | - HS thảo luận theo nhóm đôi.  + Tranh 1: Ba bạn HS cùng đi trên một chiếc xe đạp, gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông khác. ( Không đồng tình)  + Tranh 2: Các bạn HS đang xếp hàng lên xe buýt theo sự hướng dẫn của GV ( Đồng tình)  + Tranh 3: Các bạn HS đang đi trên thuyền, ngồi ngay ngắn, có mặc áo phao, ôm cặp trước ngực. ( Đồng tình)  + Tranh 4: Một bạn HS đi xe đạp vượt đèn đỏ. ( Không đồng tình).  + Tranh 5: Một bạn HS đi xe đạp ngược chiều giao thông với các phương tiện khác. ( Không đồng tình)  + Tranh 6: Bạn HS và người thân đang ngồi trên ô tô, dây an toàn được cài ngay ngắn.( Đồng tình)  - Đại diện cho các nhóm trình bày kết quả.  - HS thảo luận theo cặp đôi.  - Cho HS đóng vai theo tình huống.  - *Na cần thể hiện thái độ cương quyết, yêu cầu được mặc áo phao. Đồng thời, Na cần nhắc nhở chị hàng xóm tuân thủ quy tắc này.thì mũ bảo hiểm cũng không bảo vệ được đâu.*  - *Bạn cài quai mũ bảo hiểm vào đi, đội mũ như vậy nguy hiểm lắm*!  - *Em sẽ ngăn Tin lại và nói cho bạn biết mở cửa sổ để thò đầu ra ngắm cảnh là rất nguy hiểm, có thể khiến bạn bị thương.*  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - 1 HS nhận xét  - HS thảo luận theo cặp đôi và điền vào phiếu rèn luyện.  - Cả lớp lắng nghe, chuẩn bị.  - 1 HS nhận xét  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Cả lớp lắng nghe  - Biết tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.  - Luôn chấp hành luật an toàn giao thông: VD ( đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, phải đi bên phải,.....)  - Cả lớp lắng nghe, thực hiện. |  |
| **3. Củng cố – Vận dụng**  GV yêu cầu HS về nhà :  + Nhắc nhở người thân tham gia giao thông an toàn.  + Đưa phiếu rèn luyện cho người thân ghi nhận xét, đánh giá | -HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: XẾP HÌNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận dạng các hình đã học, tư duy xếp hình.

- Giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết số lượng khối lập phương thêm vào so với hình trước đó.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Dùng các hình khối trong bộ xếp hình để lắp ghép thành các hình mới.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; mô hình khối hộp chữ nhật, khối lập phương,…

2. Học sinh:

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; mô hình khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |  |
| - GV cho HS múa hát.  - GV dẫn dắt HS vào bài mới. | - HS cả lớp múa hát.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (... phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, thực hành, thảo luận; Cá nhân, nhóm. | |  |
| **Bài 1:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, đọc câu hỏi, thảo luận rồi trả lời:Mỗi mảnh giấy (A, B, C, D) là của ô trống nào trong hình dưới đây?    - GV gọi 3 – 4 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**  **-** Yêu cầu của bài là gì?  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi: Nhận biết số lượng khối lập phương thêm vào so với hình trước đó.    - GV dùng trực quan để minh hoạ. | - HS quan sát hình vẽ, đọc câu hỏi, thảo luận.  + Mảnh giấy A là của ô trống thứ 3 tính từ trái sang.  + Mảnh giấy B là của ô trống thứ 4 tính từ trái sang.  + Mảnh giấy C là của ô trống thứ 1 tính từ trái sang.  + Mảnh giấy D là của ô trống thứ 2 tính từ trái sang.  - Đại diện trình bày.  - Các nhóm kiểm tra, nhận xét.  - Hình thứ năm có bao nhiêu khối lập phương?  - Thảo luận cách GQVĐ: HS đếm và viết số khối lập phương dưới các hình  + Hình thứ hai thêm 2 khối lập phương ( 1 + 2 = 3).  + Hình thứ ba thêm 3 khối lập phương ( 3 + 3 = 6).  + Hình thứ tư thêm 4 khối lập phương ( 6 + 4 = 10).  + Hình thứ năm thêm 5 khối lập phương ( 10 + 5 = 15).  - Các nhóm kiểm tra, nhận xét. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (... phút)** | |  |
| **3.1 Hoạt động 1 (12 phút): Thử thách**  **\* Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài.  \* **Cách tiến hành:** | |  |
| - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu, nhận biết yêu cầu của bài, tìm cách thực hiện.    - GV gọi 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm bốn: Cần bao nhiêu khối lập phương để xếp hình tường rào dưới đây?  - HS thảo luận trả lời: Cần có 68 khối lập phương để xếp tường rào.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét. |  |
| **3.2 Hoạt động 2 (15 phút): Đất nước em**  \* Mục tiêu: HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài.  \* Cách tiến hành: | |  |
| - GV giới thiệu vài nét về cao nguyên đá đồng văn – hà giang.    - GV gọi 2 – 3 HS.  - GV cùng HS nhận xét. | - HS lắng nghe.  - HS tìm vị trí các tỉnh Hà Giang trên bản đồ (SGK trang 96).  - Đại diện nhóm.  - Các nhóm nhận xét. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# CHỦ ĐỀ 1: MÚA HÁT TẬP THỂ THEO CHỦ ĐỀ “EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU”

**TIẾT 2: *Hoạt động giáo dục theo chủ đề:***

# 

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3, giấy A4;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
| **Hoạt động 8: Xác định cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học.**  **Mục tiêu:** HS nắm được và biết cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 8 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 14 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ cỉa HS  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và thảo luận về:  + Cách giữ an toàn khi thực hiện trang trí lớp:  *- Kiểm tra kĩ các đồ dùng, dụng cụ để trang trí lớp học trước khi sử dụng.*  *- Cầm đúng tư thế và thao tác đúng cách với những vật kéo, dao rọc giấy,…*  *- Khi cần đứng lên ghế, thang để với tới những nơi cao: kiểm tra độ chắc chắn của ghế, thang trước khi đứng lên.*  *- Không đùa nghịch, trêu chọc nhau trong quá trình trang trí lớp.*  + Cách đảm bảo vệ sinh lớp học sau trang trí:  *- Quét nhà, lau nhà, thu gọn giấy rác bỏ thùng.*  - GV gọi 3 nhóm trình bày trước lớp ( mỗi nhóm được gọi chỉ nêu một cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh lớp học). Các nhóm khác nhận xét. GV yêu cầu các nhóm thảo luận, nêu thêm các cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh lớp học khi thực hiện trang trí lớp học.  - GV gọi 1 HS chia sẻ trước lớp về kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tổng cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp.  **Hoạt động 9: Thực hiện trang trí lớp.**  **Mục tiêu:**  - Em biết cách sử dụng các vật liệu và tạo ra được các sản phẩm theo yêu cầu.  **Cách tiến hành:**  - Dựa vào sự chuẩn bị theo điều kiện của học sinh, GV cho các nhóm thực hiện trang trí lớp học theo kế hoạch đã lập ở hoạt động 7.  - GV hỗ trợ HS trong quá trình các nhóm thực hiện trang trí lớp.  - Sau khi các nhóm trang trí xong, GV yêu cầu các nhóm vệ sinh lớp học.  - GV tổ chức cho HS tham quan sản phẩm của các nhóm. Với các nhóm chưa thực hiện trang trí xong, GV có thể cho các em thực hiện trang trí vào giờ ra chơi nhưng cần lưu ý HS đảm bảo an toàn và vệ sinh khi trang trí lớp học.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe luật chơi  - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời:  + Tranh 1: Cẩn thận khi sử dụng kéo.  + Tranh 2: Dọn giấy vụn, vệ sinh lớp học sau khi trang trí.  + Tranh 3: Đứng vững trên ghế. Tránh trèo quá cao dễ bị ngã trong khi trang trí.  - 3 HS đại diện 3 nhóm trình bày.  - HS chia sẻ khả năng trước lớp  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  *-* Cho HS hoạt động theo nhóm 4.  *+ GV nhắc HS luôn giữ an toàn khi thực hiện trang trí lớp.*  - Cả lớp thực hiện.  - HS báo cáo kết quả trước lớp.  - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe.  - HS lắng nghe nhận xét. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

# Thứ Sáu, ngày 30 tháng 9 năm 2022

# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 2: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

# BÀI 4: HOA CỎ SÂN TRƯỜNG (TIẾT 3)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

* Nói về những hình ảnh và âm thanh quen thuộc ở trường.
* Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc.
* Tìm được những từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1-2 loài cây.
* Đọc, kể được câu chuyện *Cậu học sinh mới* theo tranh.
* Biết cách điền và điền được một số thông tin vào tờ khai in sẵn.
* Nói được với bạn về vườn trường em mơ ước.

**2. Năng lực:**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Phát triển kĩ năng đọc.
* Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
* Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

* KHBD. SGK, VBT, SGV
* Tranh ảnh, video clip về một số khu vườn, sân trường có nhiều cây, nhiều hoa hoặc cảnh chăm sóc vườn hoa.
* Bảng phụ.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

* SGK, vở tập viết.
* Hình ảnh vườn cây, vườn hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **Điều chỉnh** |
| **TIẾT 7**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV cho HS hát và múa bài Vui đến trường của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.  - GV giới thiệu vào bài (tiết 7).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **HĐ 1: Nói với bạn về câu lạc bộ em muốn tham gia**  **a. Mục tiêu:** HS nói được về câu lạc bộ mà em muốn tham gia.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời đại diện 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: Học sinh quan sát gợi ý:  - GV hướng dẫn HS:  + Quan sát gợi ý: bơi lội, bóng rổ, ...  + HS chọn một câu lạc bộ muốn tham gia, trao đổi trong nhóm đôi dựa vào câu hỏi gợi ý:  -Em muốn tham gia câu lạc bộ nào? Vì sao?  -Câu lạc bộ do ai phụ trách?  -Em cần làm gì khi được tham gia câu lạc bộ? ...  + GV nhận xét về nội dung trao đổi.  **HĐ 2: Hoàn thành Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ theo mẫu.**   1. **Mục tiêu:** Hoàn thành Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ theo mẫu.     **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: Hoàn thành Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ theo mẫu.  - GV hướng dẫn HS: Hoàn thành Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ theo mẫu.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV hướng dẫn HS:  + Xác định những thông tin cần điền.  + Học sinh điền thông tin.  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS làm tốt.  **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Nói với bạn về vườn trường em mơ ước**  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được với các bạn về vườn trường em mơ ước.  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS dựa vào các gợi ý:  + Em mơ ước vườn trường mình thế nào?  + Em sẽ làm gì để vườn trường luôn tươi đẹp?  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS chia sẻ.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS hát  -Học sinh quan sát.  -Học sinh trao đổi trong nhóm.  -Học sinh nói trước lớp.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |  |

**IV. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: (3 phút)**

- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.HS thực hành nói về vườn trường em mơ ước.

- Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau.

**RÚT KINH NGHIỆM**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: XEM ĐỒNG HỒ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lặp luận toán học: Biết đọc giờ hơn, giờ kém (khi kim phút chỉ chưa quá số 6 và khi kim phút chỉ quá số 6)

- Mô hình hoá toán học: Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 1 đến số 12 (chính xác đến 5 phút ).

- Giao tiếp toán học: Biết đọc giờ ở các đồng hồ.

- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Biết xoay kim đồng hồ theo yêu cầu.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết quý trọng thời gian; chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 3; mô hình đồng hai kim và đồng hồ điện tử.

2. Học sinh:

**-** Sách học sinh, vở bài tập; mô hình đồng hai kim.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, cá nhân, nhóm đôi, lớp. | |  |
| - GV sử dụng mô hình đồng hồ và yêu cầu:  + Nhắc lại các kiến thức đã học: Kim giờ chỉ 8 giờ, kim phút chỉ các số 12, 3, 6 đọc là mấy giờ?    - GV giới thiệu: Theo kim phút, từ một số đến số liền nó tương ứng với 5 phút.  - GV yêu cầu thực hiện nhóm đôi. HS sử dụng mô hình đồng hồ, xoay kim phút lần lượt các trường hợp như hình ảnh trong SGK rồi đếm.    - GV nhận xét, giới thiệu bài. | - HS trả lời lần lượt: 8 giờ, 8 giờ 15 phút, 8 giờ 30 phút ( 8 giờ rưỡi).  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện nhóm đôi.  - Theo kim đồng hồ:  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 1, đọc: 5 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 2, đọc: 10 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 3, đọc: 15 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 4, đọc: 20 phút.  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 5, đọc: 25 phút,….  - Ngược chiều kim đồng hồ:  + Xoay kim phút từ số 12 đến số 11, đọc: kém 5 phút.  + Xoay kim phút đến số 10, đọc: kém 10 phút.  + Xoay kim phút đến số 9, đọc: kém 15 phút.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (... phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 1 đến số 12 ( chính xác đến 5 phút ). Biết đọc giờ hơn, giờ kém.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, cá nhân, lớp. | |  |
| **\* Xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 12 đến số 6 (theo chiều kim đồng hồ).**    - GV xoay kim để đồng hồ chỉ 8 giờ. Gọi HS lặp lại.  - GV xoay cho kim phút chỉ số 1 và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 5 phút.  - GV xoay cho kim phút chỉ số 4 và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 20 phút.  - GV xoay cho kim phút chỉ số 6 và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút (8 giờ rưỡi).  **\* Xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 6 đến số 12 (theo chiều kim đồng hồ).**    - GV đưa đồng hồ (kim phút chỉ số 7) và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  + GV giới thiệu: Khi kim phút chỉ qua vạch số 6, người ta đọc theo 2 cách.  + GV xoay kim đồng hồ (từ số 12 đến số 7, ngược chiều kim đồng hồ).  + Khi kim phút chỉ số 7, còn bao nhiêu phút nữa mới đến 9 giờ?  + Đọc là: 9 giờ kém 25 phút.  + GV viết bảng: 9 giờ kém 25 phút.  - GV hướng dẫn tương tự xoay đồng hồ kim phút chỉ số 9, số 11.  **-> GV chốt:**  - Khi kim giờ đứng ở vị trí giữa hai số thì đọc giờ theo số bé hơn (riêng trương hợp giữa số 12 và 1 thì đọc giờ theo số 12).  - Thông thường chúng ta có 2 cách đọc giờ: đọc giờ hơn và đọc giờ kém.  + Giờ hơn là các thời điểm khi kim phút chỉ chưa quá số 6, tính theo chiều kim đồng hồ.  Ví dụ: 8 giờ, 8 giờ 5 phút, 7 giờ 15 phút, 9 giờ 30 phút,…  + Giờ kém là các thời điểm khi kim phút chỉ quá số 6 (từ số 7 đến số 11), tính theo ngược chiều kim đồng hồ.  Ví dụ: 8 giờ kém 25 phút, 7 giờ kém 20 phút, 7 giờ 15 phút, 9 giờ 30 phút,… | - HS xoay kim để đồng hồ chỉ 8 giờ.  ***-*** Đồng hồ chỉ 8 giờ 5 phút.  - HS lắng nghe và lặp lại nhiều lần “8 giờ 5 phút”.  - Đồng hồ chỉ 8 giờ 20 phút.  - HS lắng nghe và lặp lại nhiều lần “8 giờ 20 phút”.  - Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 30 phút.  - HS lắng nghe và lặp lại nhiều lần “8 giờ 30 phút (8 giờ rưỡi)”.  ***-*** Đồng hồ chỉ 8 giờ 35 phút.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đếm: kém 5, kém 10, kém 15,…kém 25.  - Khi kim phút chỉ số 7, còn 25 phút nữa mới đến 9 giờ.  - HS lặp lại nhiều lần “9 giờ kém 25 phút”  - HS quan sát.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, nhóm đôi, lớp. | |  |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu hai HS ngồi cạnh nhau thực hiện.    **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / đồng hồ).  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thay nhau đọc giờ ở các đồng hồ.   |  |  | | --- | --- | | **Đồng hồ** | **Giờ** | | Đồng hồ màu hồng | 7 giờ 10 phút | | Đồng hồ màu tím | 4 giờ 15 phút | | Đồng hồ màu xanh da trời | 11 giờ 25 phút | | Đồng hồ màu cam | 10 giờ 30 phút hay 10 giờ rưỡi | | Đồng hồ màu xanh lá cây | 12 giờ 50 phút hay 1 giờ kém 10 | | Đồng hồ màu nâu | 1 giờ |   - 1 bạn nói giờ (1 trong các đồng hồ ở SGK), bạn còn lại chỉ vào đồng hồ.  - HS đọc yêu cầu.  - Nhóm 2 HS xoay kim đồng hồ theo yêu cầu.  - Các nhóm quan sát, nhận xét. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# Môn: Tự nhiên và xã hội lớp 3

# CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

# BÀI 4: GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Có ý thức giữ vệ sinh xung quanh nhà và biết cách vệ sinh nhà ở sạch sẽ, gọn gàng.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các tranh trong sách GK của bài 4; bài hát; quả bóng cho trò chơi khởi động ở tiết 1; phiếu quan sát; cún bông để đóng vai ở tiết 2.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc giữ vệ sinh nhà ở.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trò chơi “Hãy … Đừng”.  - GV phổ biến luật chơi: Gv chia lớp thành hai đội, yêu cầu hai đội thi đua nói câu về chủ đề giữ vệ sinh xung quanh nhà ở. Đội thứ nhất nói câu bắt đầu bằng từ “Hãy, VD: Hãy giữ vệ sinh xung quanh nhà”. Đội thứ hai nói câu bắt đầu bằng từ “Đừng” (VD: Đừng vứt rác xuống kênh). Sau đó đổi ngược lại, đội nào nói được nhiều câu thì đội đó giành chiến thắng.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào tiết 2 của bài học “Giữ vệ sinh xung quanh nhà”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Báo cáo kết quả quan sát.**  **Mục tiêu:** HS nêu được một số thực trạng vệ sinh xung quanh nơi ở và những việc đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà..  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả tìm hiểu trước lớp.  - GV nhận xét, kết luận: *Rác và chất thải thường chứa các mầm bệnh gây hại cho sức khoẻ của con người. Nếu rác và chất thải không được xử lý hợp vệ sinh sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, Mọi người cần có ý thức giữ vệ sinh xung quanh nơi ở.*  **Hoạt động 2: Đóng vai xử lý tình huống.**  **Mục tiêu:** HS phân tích và xử lý được một số tình huống liên quan về việc thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 9,10 trong SGK trang 22 và cho biết nội dung hình vẽ gì?  A screenshot of a cartoon  Description automatically generated with low confidence  - GV tổ chức cho HS theo nhóm đôi thảo luận, đóng vai và giải quyết tình huống.  - Mời HS trình bày.  - Nhận xét, khen ngợi.  Kết luận: *Giữ vệ sinh xung quanh nhà ở là góp phần xây dựng cảnh quan sạch, đẹp và bảo vệ môi trường.*  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Cảnh quan – Thực trạng”  **Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  - Gv yêu cầu HS về nhà tự giác thực hiện một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở của mình. | - Lắng nghe  - Cả lớp theo đội tham gia trò chơi.    - HS trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung và bình chọn bạn báo cáo hay nhất. Có thể là: Nơi mình sinh sống là một vùng nông thôn nên không có công viên, không có đường phố mà chỉ có con đường làng quanh co. Dọc theo con đường ấy là hàng cây xanh ngắt rợp bóng mát. Mùa này mưa nhiều, lá cây rụng xuống thành đống, lá xỉn màu bốc mùi khó chịu, mình thấy cỏ mọc lên nhiều mà chưa có người dọn….  - Lắng nghe.  - HS quan sát, nêu nội dung tranh.  + Tranh 9: Một bạn trai dắt chó đi dạo trên đường phố, con chó đã phóng uế ngay trên mặt đường, trước mặt bạn.  + Tranh 10: Tranh vẽ cảnh một vùng quê, có một ngôi nhà trên mảnh đất rộng, có đàn gà đang ăn trên bãi cỏ xanh, có cầu ao trên đó có hai người phụ nữ đang ngồi, người áo đỏ thì rửa chén bát, người áo xanh bưng thau chứa chất thải dơ đổ xuống nước.  - HS theo nhóm đôi thảo luận sau đó đóng vai xử lý tình huống và trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nêu từ khoá: “Cảnh quan – Thực trạng”  - Lắng nghe và thực hiện ở nhà |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# Thứ Bảy, ngày 1 tháng 10 năm 2022

CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ

# Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại

**( tiết 4)**

1. **Yêu cầ cần đạt**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực**

**2.1 Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2 Năng lực đặc thù:**

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại .

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai ba hàng ngang và ngược lại .

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường
* **Phương tiện**:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.      * Đội hình HS quan sát tranh         - HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “ Mèo đuổi chuột ” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| tc mèo đuổi chuột |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| -Ôn Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai hàng ngang và ngược lại |  |  | - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác |
| -Ôn Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành ba hàng ngang và ngược lại |  |  | Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai, ba hàng ngang và ngược lại.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |
| -Luyện tập  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”   tc nhảy ô tiếp sức   * Bài tập PT thể lực:   - Vận dụng:  III.Kết thúc  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | * **GV hô - HS tập theo GV.**   **- Gv quan sát,sửa sai cho HS**   * **Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.** * **Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS** * **GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.** * **GV và HS nhận xét đánh giá tuyên**   **dương.**   * **GV nêu tên trò**   **chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.**   * **Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật** * **Cho HS chạy XP cao 20m** * **Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT.** * **GV hướng dẫn** |
| * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * **Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.** * **VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.** |

***Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc lớp 3 tuần 04***

**CHỦ ĐỀ 1: TUỔI THƠ ÊM ĐỀM (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 4. Nhà ga âm nhạc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:**

Khám phá và thể hiện âm thanh có tính nhịp điệu.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Yêu quê hương, kính trọng và biết ơn người lao động.

- Phẩm chất 2: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ môi trường.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài hát “Cò lả” dân ca đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực chung 2: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động trò chơi âm nhạc, chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Khám phá và thể hiện âm thanh có tính nhịp điệu.

- Năng lực âm nhạc 2: Biết nghe và vận động theo bài hát “Cò lả” dân ca đông bằng Bắc Bộ.

- Năng lực âm nhạc 3:

(a) Hát bài hát Cánh đồng tuổi thơ đúng cao độ, trường độ, sắc thái.

(b) Hát bài hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhịp.

- Năng lực âm nhạc 4: Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Cánh đồng tuổi thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh chủ đề mô tả hình ảnh các em thiếu nhi vui chơi dưới bóng mát cây cổ thụ. Các hình ảnh trong tranh sẽ là chất liệu để khai thác mục tiêu âm nhạc của chủ đề. Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh có tính nhịp điệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát chuyền bóng”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học. | Học sinh thực hiện trò chơi. |  |
| **2. Hoạt động 2. Tập mẫu vận động cơ thể: Vỗ đệm cho bài hát (8 phút):**  \* Mục tiêu: Học sinh biết vỗ đệm cho bài hát “Cánh đồng tuổi thơ”; biết vận động cơ thể theo bài hát.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát “Cánh đồng tuổi thơ” kết hợp vận động theo nhịp điệu.    - Hướng dẫn học sinh hát với kết hợp gõ theo nhịp, hát kết hợp vận động phụ họa. | - Học sinh nghe bài hát “Cánh đồng tuổi thơ” và vận động.  - Học sinh hát với kết hợp gõ theo nhịp, vận động phụ họa. |  |
| **3. Hoạt động 3. Đọc nhạc: Luyện tập mẫu âm và thực hành (8 phút):**  \* Mục tiêu: Học sinh biết đọc nhạc, thực hiện luyện tập mẫu âm và thực hành.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho học sinh đọc nhạc, thực hiện luyện tập mẫu âm và thực hành.  - Tổ chức cho học sinh vận động theo nhạc. | - Học sinh đọc nhạc, thực hiện luyện tập mẫu âm và thực hành, vận động theo nhạc. |  |
| **4. Hoạt động 4. Nhà ga âm nhạc (10 phút):**  \* Mục tiêu: Giúp học sinh biết tự đánh giá mình và bạn.  \* Cách tiến hành:  - GV thực hiện theo từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trên, GV đ1nh giá được năng lực của học sinh sau khi học xong chủ đề.  - GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề. Chú ý hỏi những câu dạng gợi mở như: Em thích nội dung gì? Em có thể làm đươc hay không? … | - Học sinh nhận xét, đánh giá mình và bạn. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 1: MÚA HÁT TẬP THỂ THEO CHỦ ĐỀ “EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU”

***Tiết 3: Sinh hoạt lớp:*** *Chia sẻ cảm xúc của em sau khi trang trí lơp học.*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh** |
|  | \* **Chia sẻ cảm xúc của em sau khi trang trí lớp học:**  - GV yêu cầu HS nhớ lại những việc đã thực hiện khi trang trí lớp, thảo luận với các bạn trong nhóm theo gợi ý:  *+ Nhóm em đã thực hiện những công việc gì?*  *+ Các bạn trong nhóm đã phối hợp với nhau như thế nào?*  *+ Em nhận xét* gì *về kết quả thực hiện của nhóm?*  - GV gọi một số HS báo báo cáo kết quả thảo luận; nhận xét và tổng kết những hoạt động trang trí lớp học của các nhóm.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4-6, chia sẻ với bạn về cảm xúc của mình sau khi thực hiện trang trí lớp học.  - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **\* Đánh giá hoạt động:**  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Em đã làm gì**để thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra?*  *+ Em đã làm được gì trong hoạt động trang trí lớp hoc?*  - GV yêu cầu HStrao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu.  - GV họi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu có thể gọi từ 3 – 5 HS chia sẻ.  - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần đánh giá hoạt động trong SGK trang 15 và phát cho mỗi HS một phiếu đánh giá gồm 3 phần: tự đánh giá và bạn đánh giá em, ý kiến của người thân, ý kiến của GV.  - GV yêu cầu mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này.  - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng bằng cách đổi Phiếu đánh giá với bạn bên cạnh để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề của mình.  - GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện.  - GV viết ý kiến nhận xét vào phiếu đánh giá của HS. | - HS lắng nghe và thảo luận theo nhóm 4.  - 2 HS báo cáo kết quả.  - 1 HS nhận xét hoạt động nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm 4.   * 1 HS chia sẻ trước lớp.   + *Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân. Lập và thực hiện thời gian biểu mà bản thân đã đề ra.*  + *Tham gia tích cực hoạt động, phối hợp với bạn biết cách phối màu*, *sắp xếp, trang trí lớp học.*  - HS trao đổi nhóm đôi.  - 3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào phiếu, tự đánh giá bản thân. 2 HS trình bày trước lớp.  - HS đổi chéo phiếu cho nhau  - Cả lớp thực hiện |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**……………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………**

Ngày 01 tháng 10 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  C:\Users\MrTOI\Downloads\CHỮ_KÍ-removebg-preview.png  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |